

Số: 2299/TT-UBND

Quảng Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết
Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao
thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình,
giai đoạn 2022-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030; Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn; Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT- BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, toàn tỉnh có 1.137 thôn, bản, tổ dân phố. Đến cuối tháng 9/2022 các địa phương đã xây dựng được 1.100 Nhà văn hóa – Khu thể thao, còn 37 thôn, bản, tổ dân phố chưa có Nhà văn hóa- Khu thể thao. Trong số 1.100 Nhà văn hóa-Khu thể thao đã xây dựng, có 545 Nhà văn hóa-Khu thể thao đã đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đạt 49,54%); 192 Nhà văn hóa-Khu thể thao cần cải tạo, sửa chữa và 363 Nhà văn hóa-Khu thể thao đã xuống cấp, hư hỏng, cần phải xây dựng lại để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

UB

Có 371/1.137 thôn, bản, tổ dân phố chưa có trang thiết bị hoạt động (chiếm 32,6%); 254/1137 thôn, bản, tổ dân phố có trang thiết bị hoạt động nhưng đã hỏng, không sử dụng được cần trang bị để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Có 755/1.137 thôn, bản, tổ dân phố không có tủ sách thư viện (chiếm 66,4%) cần trang bị để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Từ thực trạng trên, để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 về mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, 100% thôn, bản, tổ dân phố có Nhà Văn hóa-Khu Thể thao; trong đó, có 80% đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025 để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; góp phần nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ Nhân dân tại các cộng đồng dân cư ở trên địa bàn. Từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

2. Quan điểm

Nghị quyết quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025 đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Sở Văn hóa và Thể thao đã chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025 theo đúng quy định hiện hành. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

1.1. Nghị quyết có 03 Điều, bao gồm:

1. Nội dung Nghị quyết.
2. Tổ chức thực hiện.
3. Hiệu lực thi hành.

1.2. Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết có 05 Điều (Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Nguyên tắc hỗ trợ; Nội dung, mức hỗ trợ; Kinh phí thực hiện).

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức hỗ trợ xây mới, cải tạo, sửa chữa; mua sắm trang thiết bị hoạt động và xây dựng tủ sách thư viện Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022- 2025 để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2.2. Đối tượng áp dụng

- 1) Các thôn thuộc vùng nông thôn;
- 2) Các tổ dân phố thuộc vùng đô thị.

Quy định này không áp dụng đối với các thôn, bản, tổ dân phố đã có Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn; các thôn, bản, tổ dân phố đang xây dựng và đã được bố trí nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

2.3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch.
2. Ưu tiên bố trí nguồn vốn hỗ trợ đối với các thôn, bản thuộc vùng còn khó khăn, đặc biệt khó khăn; các thôn, bản, tổ dân phố chưa có Nhà Văn hóa-Khu Thể thao, trang thiết bị hoạt động và tủ sách thư viện; các thôn, bản, tổ dân phố có Nhà văn hóa-Khu thể thao, trang thiết bị hoạt động và tủ sách thư viện nhưng xuống cấp, không còn sử dụng được; các thôn, bản, tổ dân phố đăng ký về đích nông thôn mới nhưng chưa hoàn thành tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa; các thôn, bản, tổ dân phố đã xây dựng kế hoạch, được bố trí hoặc huy động được nguồn vốn xây mới; cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao, mua sắm trang thiết bị hoạt động và xây dựng tủ sách thư viện.

2.4. Mức hỗ trợ

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây mới: Các thôn, bản thuộc vùng còn khó khăn, đặc biệt khó khăn: 300 triệu đồng/thiết chế; các thôn thuộc vùng nông thôn: 145 triệu đồng/thiết chế; các tổ dân phố thuộc vùng đô thị: 100 triệu đồng/thiết chế (quy mô xây dựng từ 80 chỗ đến 150 chỗ ngồi trở lên với tổng mức xây dựng tối thiểu từ 800 triệu đồng đến 1,3 tỷ đồng/thiết chế)

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ cải tạo, sửa chữa: Các thôn, bản thuộc xã còn khó khăn, đặc biệt khó khăn: 115 triệu đồng/thiết chế; các thôn thuộc vùng nông thôn: 70 triệu đồng/thiết chế; các tổ dân phố thuộc vùng đô thị: 50 triệu đồng/thiết chế (quy mô cải tạo, sửa chữa tối thiểu 300 triệu đồng/thiết chế).

3. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị

Nhà văn hóa- Khu thể thao thôn, bản: Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Nhà văn hóa- Khu thể thao tổ dân phố: 50 triệu đồng/thiết chế.

4. Hỗ trợ xây dựng tủ sách thư viện

Nhà văn hóa- Khu thể thao thôn, bản: Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Nhà văn hóa- Khu thể thao tổ dân phố: 30 triệu đồng/thiết chế.

2.5. Dự kiến kinh phí thực hiện

1. Kinh phí xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố

a) Nguồn vốn đầu tư công trung hạn của tỉnh, giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND tỉnh ngày 27/5/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh hỗ trợ xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở: 80 tỷ đồng (Tám mươi tỷ đồng chẵn).

b) Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ mức tối thiểu xây mới, cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố và mức hỗ trợ của tỉnh để quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương (cấp huyện, cấp xã) xây mới, cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế địa phương; đảm bảo đến cuối tháng 6 năm 2025 trên địa bàn có 100% Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Kinh phí hỗ trợ mua sắm trang thiết bị hoạt động và tủ sách thư viện Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố: dự kiến 53,9 tỷ đồng; trong đó: Mua sắm trang thiết bị hoạt động 31,25 tỷ đồng; xây dựng tủ sách thư viện 22,65 tỷ đồng (bao gồm từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình MTQG, nguồn sự nghiệp văn hóa hàng năm, ngân sách địa phương và các nguồn vốn xã hội hợp pháp khác).

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: VH TT, TC, TP;
- VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *vtb*
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao
thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình,
giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL, ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT- BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn;

Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày...tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025 và Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày...tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Đài PTTH Quảng Bình, Báo Quảng Bình;
- VP: LĐVP, phòng Tổng hợp,
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

QUY ĐỊNH

**Mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số...../2022/NQ-HĐND

ngày ...tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức hỗ trợ xây mới, cải tạo, sửa chữa; mua sắm trang thiết bị hoạt động và xây dựng tủ sách thư viện Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022- 2025 để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các thôn, bản, tổ dân phố chưa xây dựng Nhà văn hóa-Khu thể thao.
2. Các thôn, bản, tổ dân phố đã xây dựng Nhà văn hóa-Khu thể thao nhưng xuống cấp, không cải tạo, sửa chữa được, cần phải xây mới để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
3. Các thôn, bản, tổ dân phố đã xây dựng Nhà văn hóa-Khu thể thao nhưng xuống cấp, hư hỏng cần cải tạo, sửa chữa để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
4. Các thôn, bản, tổ dân phố chưa có trang thiết bị và tủ sách thư viện hoặc có nhưng hư hỏng, không đồng bộ cần phải trang bị để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
5. Đối tượng quy định tại các khoản 1,2,3 Điều này được chia thành 03 nhóm, gồm:
 - a) Thôn, bản thuộc khu vực I, II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*sau đây viết tắt là các thôn, bản thuộc vùng còn khó khăn, đặc biệt khó khăn*);
 - b) Các thôn thuộc vùng nông thôn;
 - c) Các tổ dân phố thuộc vùng đô thị.
6. Không áp dụng Quy định này đối với các thôn, bản, tổ dân phố đã có Nhà văn hóa-Khu thể thao đạt chuẩn; các thôn, bản, tổ dân phố đang xây dựng và đã được bố trí nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để xây mới, cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu Thể thao và đầu tư mua sắm trang thiết bị hoạt động, xây dựng tủ sách thư viện.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, công khai, minh bạch.
2. Ưu tiên bố trí nguồn vốn hỗ trợ đối với các thôn, bản thuộc vùng còn khó khăn, đặc biệt khó khăn; các thôn, bản, tổ dân phố chưa có Nhà văn hóa-Khu Thể thao, trang thiết bị hoạt động và tủ sách thư viện; các thôn, bản, tổ dân phố có Nhà văn hóa-Khu thể thao, trang thiết bị hoạt động và tủ sách thư viện nhưng xuống cấp, không còn sử dụng được; các thôn, bản, tổ dân phố đăng ký về đích nông thôn mới nhưng chưa hoàn thành tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa; các thôn, bản, tổ dân phố đã xây dựng kế hoạch, được bố trí hoặc huy động được nguồn vốn xây mới; cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao, mua sắm trang thiết bị hoạt động và xây dựng tủ sách thư viện.

Điều 4. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ
 - a) Xây mới Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố;
 - b) Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố;
 - c) Mua sắm trang thiết bị cho Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố.
 - d) Xây dựng tủ sách Thư viện cho Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố.
2. Mức hỗ trợ
 - a) Hỗ trợ xây mới

Nhà văn hóa- Khu thể thao thôn, bản thuộc vùng còn khó khăn, đặc biệt khó khăn: Quy mô xây dựng từ 80 chỗ ngồi trở lên, tổng mức xây dựng tối thiểu 800 triệu đồng/thiết chế; ngân sách tỉnh hỗ trợ 300 triệu đồng/thiết chế;

Nhà văn hóa- Khu thể thao thôn thuộc vùng nông thôn: Quy mô xây dựng từ 100 chỗ ngồi trở lên, tổng mức xây dựng tối thiểu 1,0 tỷ đồng/thiết chế; ngân sách tỉnh hỗ trợ 145 triệu đồng/thiết chế;

Nhà văn hóa- Khu thể thao tổ dân phố thuộc vùng đô thị: Quy mô xây dựng từ 150 chỗ ngồi trở lên, tổng mức xây dựng tối thiểu: 1,3 tỷ đồng/thiết chế; ngân sách tỉnh hỗ trợ 100 triệu đồng/thiết chế.
 - b) Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa

Mức cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố tối thiểu 300 triệu đồng/thiết chế. Ngân sách tỉnh hỗ trợ:

Nhà văn hóa- Khu thể thao thôn, bản thuộc xã còn khó khăn, đặc biệt khó khăn: 115 triệu đồng/thiết chế;

Nhà văn hóa- Khu thể thao thôn thuộc vùng nông thôn: 70 triệu đồng/thiết chế;

Nhà văn hóa- Khu thể thao tổ dân phố thuộc vùng đô thị: 50 triệu đồng/thiết chế.
 - c) Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị

Nhà văn hóa- Khu thể thao thôn, bản: Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;

Nhà văn hóa- Khu thể thao tổ dân phố: 50 triệu đồng/thiết chế.

d) Hỗ trợ xây dựng tủ sách thư viện

Nhà văn hóa- Khu thể thao thôn, bản: Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;

Nhà văn hóa- Khu thể thao tổ dân phố: 30 triệu đồng/thiết chế.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố

a) Nguồn vốn đầu tư công trung hạn của tỉnh, giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND tỉnh ngày 27/5/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh hỗ trợ xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở: 80 tỷ đồng (Tám mươi tỷ đồng chẵn)

(Có phụ lục kèm theo)

b) Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ mức tối thiểu xây mới, cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố và mức hỗ trợ của tỉnh để quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương (cấp huyện, cấp xã) xây mới, cải tạo, sửa chữa Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế địa phương; đảm bảo đến cuối tháng 6 năm 2025 trên địa bàn có 100% Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Kinh phí hỗ trợ sắm trang thiết bị hoạt động và tủ sách thư viện Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, bản, tổ dân phố: dự kiến 53,9 tỷ đồng; trong đó: Mua sắm trang thiết bị hoạt động 31,25 tỷ đồng; xây dựng tủ sách thư viện 22,65 tỷ đồng.

a) Nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho tỉnh thực hiện nội dung “Nâng cao đời sống văn hóa của người dân nông thôn”.

b) Nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 phân bổ cho tỉnh thực hiện nội dung “Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa”.

c) Nguồn vốn sự nghiệp văn hóa, thể thao hàng năm của tỉnh.

d) Ngân sách địa phương (cấp huyện, cấp xã).

e) Nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có).

**PHÂN BỐ NGUỒN VỐN HỖ TRỢ XÂY MỚI; CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ VĂN HÓA-KHU THỂ THAO THÔN, BẢN, TÒ DÂN PHỐ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH, GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /11/2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Xây mới							Cải tạo, sửa chữa							Tổng cộng	Thời gian thực hiện		
		Vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn (300/NVH-KTT)		Vùng nông thôn (145/NVH-KTT)		Vùng đô thị (100/NVH-KTT)			Cộng	Vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn (115/NVH-KTT)		Vùng nông thôn (70/NVH-KTT)		Vùng đô thị (50/NVH-KTT)				Cộng	
		Số thôn, bản	Số tiền	Số thôn, bản, tổ dân phố	Số tiền	Số thôn, tổ dân phố	Số tiền	Số thôn, bản		Số tiền	Số thôn, bản, tổ dân phố	Số tiền	Số thôn, tổ dân phố	Số tiền					
1	Mình Hóa	25	7.500	38	5.510	2	200	13.210	10	1.150	20	1.400	5	250	2.800	16.010	2022 - 2025		
2	Tuyên Hóa	3	900	5	725	0	0	1.625	0	0	38	2.660	8	400	3.060	4.685	2022 - 2025		
3	Quảng Trạch	5	1.500	29	4.205	0	0	5.705	0	0	0	0	0	0	5.705	5.705	2022 - 2025		
4	Ba Đồn	0	0	23	3.335	8	800	4.135	0	0	6	420	14	700	1.120	5.255	2022 - 2025		
5	Bố Trạch	22	6.600	108	15.660	15	1.500	23.760	3	345	41	2.870	4	200	3.415	27.175	2022 - 2025		
6	Đồng Hới	0	0	14	2.030	37	3.700	5.730	0	0	0	0	0	0	5.730	5.730	2022 - 2025		
7	Quảng Ninh	9	2.700	12	1.740	1	100	4.540	4	460	5	350	1	50	860	5.400	2022 - 2025		
8	Lệ Thủy	9	2.700	34	4.930	1	100	7.730	0	0	33	2.310	0	0	2.310	10.040	2022 - 2025		
	Tổng cộng:	73	21.900	263	38.135	64	6.400	66.435	17	1.955	143	10.010	32	1.600	13.565	80.000			

Giao HĐND các huyện, thị xã, thành phố phân bổ chi tiết